

Nghiên cứu địa lý văn hóa trên thế giới và lựa chọn ở Việt Nam

Đinh Trọng Thu^(*)

Lê Hồng Ngọc^()**

Tóm tắt: Địa lý văn hóa đã và đang nhận được nhiều sự quan tâm về mặt học thuật trên thế giới, thể hiện qua nhiều công trình nghiên cứu của các nhà khoa học với đa dạng các trường phái, mô hình và lý thuyết cũng như các đối tượng và chủ đề nghiên cứu. Tuy nhiên tại Việt Nam, tầm quan trọng của địa lý văn hóa chưa được nhìn nhận rõ ràng và đầy đủ, dẫn đến việc nghiên cứu địa lý văn hóa tại Việt Nam còn bỏ ngỏ với nhiều vấn đề cần quan tâm. Bài viết cung cấp một góc nhìn tổng thể về nội hàm của địa lý văn hóa thông qua việc khái quát tình hình nghiên cứu địa lý văn hóa trên thế giới, nhìn lại hiện trạng nghiên cứu địa lý văn hóa tại Việt Nam và gợi mở một số hướng nghiên cứu.

Từ khóa: Địa lý văn hóa, Việt Nam

Abstract: Cultural geography has been receiving great interest from academia worldwide as shown by a variety of schools, models and theories as well as research subjects and topics. In Vietnam nevertheless, the importance of cultural geography has not been thoroughly and comprehensively recognized, which has resulted in a lot of not-yet-uncovered research gaps. The paper provides an overview of cultural geography by reviewing international literature and current situation in Vietnam, thereby offering some research suggestions.

Keywords: Cultural Geography, Vietnam

1. Đặt vấn đề

Địa lý học bao gồm hai nhánh chính là địa lý tự nhiên và địa lý nhân văn. Địa lý văn hóa là một phân ngành của địa lý nhân văn, nghiên cứu mối quan hệ giữa các đối tượng văn hóa với không gian địa lý nơi diễn ra các quá trình, hiện tượng và diễn tiến văn hóa. Tuy nhiên, ranh giới giữa địa

lý nhân văn với tư cách là một ngành khoa học và địa lý văn hóa với tư cách là một phân ngành ngày càng bị xóa mờ khiến cho trong một số khía cạnh, các nhà nghiên cứu đã đồng nhất địa lý văn hóa với địa lý nhân văn (Xem: Johnson et al, 2013). So với các công trình nghiên cứu địa lý văn hóa cổ điển, các công trình địa lý văn hóa hiện đại đã vượt ra khỏi ranh giới địa lý văn hóa và tiếp cận gần hơn đến các lĩnh vực khác như chính trị, kinh tế, lịch sử, môi trường... nhằm củng cố mối quan hệ liên ngành của

(*), (**) ThS., Viện Địa lý nhân văn, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: dinhtrongthu2003@gmail.com

địa lý trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, gắn kết với các lý thuyết và cách tiếp cận xã hội khác. Nói cách khác, các nhà địa lý văn hóa hiện đại đã và đang nghiên cứu gần như mọi khía cạnh của địa lý nhân văn, qua đó củng cố vị trí của phân ngành này trong khoa học địa lý.

Nếu trên thế giới, địa lý văn hóa đã và đang nhận được nhiều sự quan tâm về mặt học thuật thể hiện qua các trường phái, mô hình lý thuyết và đối tượng, chủ đề nghiên cứu, thì tại Việt Nam không có nhiều lý thuyết và công trình chuyên biệt nghiên cứu về địa lý văn hóa. Không chỉ tồn tại sự khác biệt về cách tiếp cận so với nhiều nước trên thế giới, địa lý văn hóa tại Việt Nam vẫn nằm giữa ranh giới của khoa học tự nhiên (địa lý tự nhiên) và khoa học xã hội (văn hóa, nhân học, xã hội học...). Nhìn chung, tầm quan trọng của địa lý văn hóa chưa được nhìn nhận rõ ràng với tư cách là một lĩnh vực nghiên cứu riêng biệt khiến cho địa lý văn hóa tại Việt Nam vẫn còn là một lĩnh vực bỏ ngõ.

Với phương pháp chính là thu thập và xử lý thông tin thông qua nghiên cứu tài liệu thứ cấp, bài viết sử dụng cách tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu về địa lý văn hóa với tư cách là một phân ngành của khoa học địa lý nhân văn; ngoài ra cách tiếp cận địa lý lịch sử cũng được sử dụng thông qua việc khái quát quá trình lịch sử hình thành và phát triển của phân ngành địa lý văn hóa cũng như điểm qua một số trường phái lý thuyết, tác giả và công trình địa lý văn hóa tiêu biểu trên thế giới và tại Việt Nam.

2. Nội hàm của địa lý văn hóa

a) Mối quan hệ giữa văn hóa và địa lý

Mối quan hệ của con người với tự nhiên là mối quan hệ nhiều chiều, mối quan hệ thích nghi, không thích nghi và biến đổi tự nhiên, xã hội và chính mình. Xét về mối

quan hệ giữa văn hóa và tự nhiên, con người là sản phẩm của tự nhiên và tồn tại trong tự nhiên, cùng phát triển với môi trường tự nhiên; do đó, mối quan hệ giữa con người và tự nhiên cũng là một mặt cơ bản của văn hóa (Trần Quốc Vượng, 2009).

Theo định nghĩa của UNESCO, *văn hóa* là tổng thể phức tạp bao gồm kiến thức, đạo đức, nghệ thuật, luật pháp, tập tục và tín ngưỡng, phong tục và bất kỳ khả năng và thói quen nào khác mà một con người có được với tư cách là một thành viên của một cộng đồng, xã hội (<http://www.unesco.org/new/en/social-and-human-sciences/themes/international-migration/glossary/cultural-diversity/>). Còn khái niệm *môi trường* được hiểu là bao gồm môi trường tự nhiên, môi trường nhân tạo và cả những môi trường khác như môi trường đời sống, môi trường văn hóa, môi trường sinh thái... Nếu như *môi trường tự nhiên* là tổng thể các nhân tố tự nhiên bao quanh con người như khí quyển, sinh vật, nước, thổ nhưỡng, khoáng sản... tồn tại không phải do ý muốn, hiểu biết hay sáng tạo của con người, thì *môi trường văn hóa* là một hệ thống do con người tạo ra nhằm tận dụng và cải tạo tự nhiên (<http://tapchimoitruong.vn/pages/article.aspx?item=M%E1%BB%99t-s%E1%BB%91-kh%C3%A1i-ni%E1%BB%87m-li%C3%AAn-quan-%C4%91%E1%BA%BFn-m%C3%B4i-tr%C6%B0%E1%BB%9Dng-41139>). Môi trường văn hóa được sáng tạo và phát triển dựa trên cơ sở môi trường tự nhiên, nên môi trường văn hóa bị môi trường tự nhiên chi phối và đồng thời cũng tạo ra những tác động ngược trở lại môi trường tự nhiên.

Nguồn gốc sâu xa của sự khác biệt văn hóa là do những khác biệt về không gian địa lý, môi trường sống quy định. Vì vậy, mỗi nền văn hóa đều là kết quả của từng

cộng đồng trong quá trình tồn tại và thích ứng với các điều kiện tự nhiên bao quanh cộng đồng đó. Quá trình này có hai đặc tính: Tính lịch sử, là khả năng truyền lại di sản của thế hệ này cho thế hệ sau; và tính toàn cầu, là khả năng con người biết đến và học hỏi từ những nền văn hóa khác. Các đặc tính này được thể hiện thông qua *giao lưu văn hóa* (hay *tiếp xúc văn hóa*).

Giao lưu văn hóa được hiểu rằng khi hai nền văn hóa khác nhau trải qua quá trình tiếp xúc trực tiếp và lâu dài sẽ tạo ra sự biến đổi về *mô thức văn hóa* ban đầu của một hay cả hai nền văn hóa. Mỗi nền văn hóa là tài sản của một cộng đồng nhất định, và cộng đồng đóng vai trò là chủ thể của văn hóa (Trần Quốc Vượng, 2009). Trải qua quá trình sinh sống và tồn tại trong những bối cảnh địa lý và lịch sử khác nhau, từng cộng đồng khác nhau đã tạo nên những nền văn hóa riêng biệt, in đậm dấu ấn riêng.

Trong quá trình trao đổi kinh tế, quá trình tiếp xúc và giao lưu văn hóa diễn ra thông qua các quan hệ kinh tế, hôn nhân, ngoại giao, di cư... Giao lưu văn hóa vừa là kết quả của trao đổi, vừa là chính bản chất của sự trao đổi.

b) Địa lý văn hóa trong khoa học địa lý nhân văn

Địa lý nhân văn là khoa học nghiên cứu những khác biệt trong việc tổ chức đời sống của con người theo không gian và trong mối quan hệ với môi trường tự nhiên. Địa lý nhân văn nghiên cứu các hiện tượng địa lý và quá trình trong tự nhiên, và các hoạt động không gian của các tổ chức xã hội, nghiên cứu sự tương tác không gian và các mối quan hệ không gian giữa các hoạt động xã hội và môi trường tự nhiên, từ đó hình thành nên bề mặt cảnh quan.

Địa lý văn hóa mang tính chất của một phân ngành địa lý học do cách mà các nhà

địa lý văn hóa “nghiên cứu sự phân hóa trong không gian của văn hóa” (Vũ Tự Lập, 2004), về địa điểm và không gian trong mối quan hệ giữa không gian, cảnh quan và các tiến trình xã hội, tiến trình văn hóa (Đinh Trọng Thu, Lê Hồng Ngọc, 2018).

Cụ thể hơn, địa lý văn hóa bao gồm các nghiên cứu phân tích mô hình không gian và lãnh thổ đặt trong bối cảnh con người có sự tương tác, tác động và biến đổi các cảnh quan tự nhiên; giải quyết các vấn đề văn hóa, cảnh quan và tự nhiên của thế giới xung quanh trong quá khứ và hiện tại... Ngoài ra, cũng có thể hiểu rằng, nghiên cứu địa lý văn hóa chính là phân vùng văn hóa thông qua việc lý giải sự phân hóa không gian của văn hóa, tìm hiểu các cảnh quan văn hóa do con người tạo ra, xác định các nguồn gốc hình thành và quá trình lan truyền của văn hóa... (Vũ Tự Lập, 2004).

Mặc dù “dấu vết” nghiên cứu về các quốc gia và các nền văn hóa trên trái đất đã có từ thời cổ đại, địa lý văn hóa lần đầu tiên xuất hiện một cách độc lập trong các nghiên cứu học thuật chính thống bắt nguồn từ đầu thế kỷ XX. Thay vì nghiên cứu các khu vực địa lý được xác định trước dựa trên các tiêu chí phân vùng tự nhiên và môi trường, các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực địa lý văn hóa lại tập trung vào nghiên cứu *cảnh quan văn hóa*.

Thông thường, đối tượng nghiên cứu của địa lý văn hóa là *cảnh quan văn hóa*. Định nghĩa lâu đời và phổ biến nhất trong các nghiên cứu địa lý nhân văn về cảnh quan văn hóa được nhà địa lý học Carl Ortwin Sauer (1889-1975) đưa ra: *Cảnh quan văn hóa* được tạo ra từ một cảnh quan tự nhiên bởi một nhóm văn hóa cụ thể; trong đó, văn hóa là tác nhân, khu vực tự nhiên là môi trường trung gian và cảnh quan văn hóa là sản phẩm. Theo đó, dưới

các tác động của nhóm văn hóa đó và quá trình tự chuyển biến nội tại, cảnh quan đó thay đổi theo thời gian, trải qua các giai đoạn phát triển và đạt đến điểm cuối của chu kỳ phát triển (Sauer, 1963).

Nhiều nhà nghiên cứu cũng đã đưa ra những quan niệm khác về cảnh quan văn hóa: Cảnh quan văn hóa là một bộ phận được hình thành mang tính lịch sử của không gian địa lý, được tạo ra từ một cấu trúc cụ thể là kết quả của sự kết hợp giữa các tác động môi trường và văn hóa (Myga-Piatek, 2005). Vì vậy, nghiên cứu cảnh quan văn hóa là việc diễn giải lịch sử hình thành trong quá khứ, phát triển ở hiện tại, dự đoán sự thay đổi trong tương lai cũng như giải thích ý nghĩa các biểu tượng và nội hàm bao hàm bên trong cảnh quan văn hóa đó.

Tại Việt Nam, cảnh quan văn hóa được tiếp cận theo hai điểm xuất phát: địa lý tự nhiên và địa lý kinh tế - xã hội (Vũ Tự Lập, 2004). Trong khi các nhà địa lý tự nhiên xuất phát từ các đặc điểm tự nhiên vốn có của cảnh quan để chõng xếp các dạng văn hóa lên trên các dạng tự nhiên nhằm tìm hiểu mối quan hệ giữa tự nhiên và con người, các nhà địa lý kinh tế - xã hội lại xuất phát từ chính các dạng văn hóa đang tồn tại để chõng xếp các dạng tự nhiên lên trên các dạng văn hóa. Hai cách tiếp cận này mang tính bổ sung và hoàn thiện lẫn nhau, củng cố tính toàn diện và đồng bộ cho nghiên cứu cảnh quan học, tăng cường tính ứng dụng của nghiên cứu cảnh quan văn hóa trong thực tiễn.

3. Quá trình phát triển nghiên cứu địa lý văn hóa trên thế giới

Do bắt nguồn từ các nước phương Tây (hầu hết là các nước nói tiếng Anh), nên phần lớn quá trình hình thành và phát triển của địa lý văn hóa trên thế giới chịu

ảnh hưởng từ các tư tưởng và trường phái địa lý học và địa lý nhân văn phương Tây. Xuyên suốt thế kỷ XX, địa lý văn hóa phát triển như một phân ngành truyền thống của địa lý học với nhiệm vụ nghiên cứu sự tồn tại của những cảnh quan đa dạng gắn với những nhóm người khác nhau trong quá trình thích nghi với môi trường sống trực tiếp của họ (Johnson et al, 2000). Tiêu biểu trong thời kỳ này là hai trường phái cổ điển địa lý văn hóa:

Trường phái Berkeley ra đời tại Bắc Mỹ từ đầu thế kỷ XX và là điểm khởi đầu của các trường phái địa lý văn hóa cổ điển. Nhà địa lý học người Mỹ C.O. Sauer là người đầu tiên đưa ra định nghĩa *địa lý văn hóa*, và sau đó ông được coi như “cha đẻ” của lĩnh vực nghiên cứu này. Ông tập trung vào nghiên cứu cảnh quan văn hóa dựa trên cách tiếp cận cho rằng văn hóa có sự gắn kết với các cảnh quan tự nhiên và cảnh quan văn hóa: Một nhóm người với một nền văn hóa của riêng họ đã tác động và làm biến đổi các cảnh quan tự nhiên bằng việc tạo ra và phát triển những cảnh quan văn hóa. Cảnh quan văn hóa khi đó đóng vai trò là một trung gian và là cảnh quan môi trường của con người. Trong nhiều thập kỷ sau đó, tư tưởng này của C.O. Sauer vẫn rất phổ biến trong nghiên cứu địa lý văn hóa khi các nhà địa lý văn hóa tập trung khái quát và mô hình hóa nguồn gốc hình thành và sự khuếch tán văn hóa từ những cái nôi văn hóa trên thế giới. Bất chấp những tranh cãi về các quá trình khuếch tán văn hóa, các công trình nghiên cứu thuộc trường phái Berkeley có khuynh hướng nghiên cứu một cảnh quan văn hóa đơn lẻ của một nhóm người cụ thể.

Tiêu biểu cho trường phái này, có thể kể đến công trình đặt nền tảng cho nghiên

cứu địa lý văn hóa cổ điển của C.O. Sauer “*The Morphology of Landscape*” (tạm dịch: Hình thái cảnh quan) được công bố năm 1925. Trong nghiên cứu này, ông đã tìm cách chứng minh rằng tự nhiên không tạo ra văn hóa một cách đơn thuần, mà văn hóa được hình thành và có sự tương tác với tự nhiên. Theo cách tiếp cận này, ông cho rằng tác động của con người lên các cảnh quan là một biểu hiện của văn hóa; vì vậy, để hiểu được văn hóa thì nhà nghiên cứu phải học được cách luận giải cảnh quan. Mặc dù nhìn nhận văn hóa một cách toàn diện, nhưng C.O. Sauer cũng không cắt nghĩa và giải thích được định nghĩa “văn hóa” một cách đầy đủ.

Cho đến những năm 1930, một “cuộc cách mạng định lượng” trong nghiên cứu địa lý văn hóa đã được hình thành. Tiêu biểu với tư tưởng của nhà địa lý học Richard Hartshorne (1899-1992) khi ông cho rằng địa lý văn hóa bị giới hạn bởi khuynh hướng thực chứng và cần phải phát triển một phương pháp luận nghiêm ngặt và có hệ thống nhằm tạo ra một sự dịch chuyển từ nghiên cứu mô tả sang nghiên cứu ứng dụng thực nghiệm trong địa lý học.

Trường phái Annales ra đời ở Pháp, bắt nguồn từ những tư tưởng trong nghiên cứu lịch sử, xã hội học, nhân học và địa lý nhân văn; và tồn tại trong cùng giai đoạn phát triển với trường phái Berkeley của Bắc Mỹ. Các nhà địa lý văn hóa châu Âu chủ yếu tập trung vào nghiên cứu lĩnh vực địa lý văn hóa xã hội và lịch sử. Nhân vật tiêu biểu của trường phái này là nhà địa lý học Paul Vidal de la Blache (1845-1918) với những nghiên cứu về mối liên hệ giữa con người và môi trường sống của họ thông qua những khía cạnh và những cách thức vận hành của cuộc sống đời thường. Các

công trình thuộc trường phái này đã đặt trọng tâm vào các nền văn hóa dân gian và cuộc sống bình dân đặt trong bối cảnh lịch sử đương thời của các nước châu Âu. Các công trình nghiên cứu thuộc trường phái Annales nhấn mạnh vào các cấu trúc văn hóa có tiến trình lịch sử kéo dài thay vì chỉ nghiên cứu riêng rẽ các khoảng thời gian của những giai đoạn khác nhau trong lịch sử của đối tượng.

Ngoài ra còn phải kể đến trường phái địa lý văn hóa Anh mà tiêu biểu là nhà địa lý học Alfred Hettner (1859-1941). Các công trình theo trường phái này¹ nghiên cứu văn hóa vật chất từ khía cạnh nhân học, đặc biệt tập trung vào lĩnh vực ngôn ngữ như một tiêu chí phân vùng văn hóa, sự định cư và thích ứng của văn hóa xã hội đối với các điều kiện tự nhiên và môi trường bản địa.

Nhìn chung, những tư tưởng cổ điển này đều tập trung làm sáng tỏ mối quan hệ phức tạp giữa các cấu trúc hữu hình và văn hóa. Tuy nhiên, do bối cảnh lịch sử và chính trị thời bấy giờ, các nghiên cứu địa lý văn hóa cổ điển chỉ tập trung vào sự tương đồng trong cảnh quan, lịch sử hoặc truyền thống đối với những nhóm người cụ thể mà thiếu hụt về trọng tâm và quy mô nghiên cứu đối với các chủ thể và hành động mang tính chất cá nhân.

Trong những năm cuối của thế kỷ XX, các nhà nghiên cứu địa lý văn hóa đã có những bước ngoặt học thuật riêng với hai xu hướng đặc trưng:

Nghiên cứu địa lý văn hóa trong sự thích ứng với phát triển của khoa học xã hội: Các tư tưởng thuộc xu hướng này bắt

¹ Có thể kể đến: *Methodische Zeit- und Streitfragen* (1923) và *Die Geographie, ihre Geschichte, ihr Wesen und ihre Methoden* (1927) của A. Hettner.

nguồn từ lĩnh vực địa lý hành vi, chịu tác động từ các quan điểm dân tộc học và xã hội học đô thị của trường phái Chicago. Các công trình¹ tập trung vào các khía cạnh văn hóa đô thị của cuộc sống hiện đại. Tuy nhiên, do đặt trong bối cảnh các nước phương Tây, nhiều nghiên cứu địa lý văn hóa chịu ảnh hưởng từ bối cảnh chính trị. Vì vậy, văn hóa không còn được coi là một đặc tính tự nhiên của một nhóm người mà thay vào đó là một phương tiện quyền lực, áp bức và kháng cự. Các nhà địa lý văn hóa đương đại tìm kiếm vai trò của văn hóa trong việc bảo tồn và duy trì sự lãnh đạo của các giai cấp thống trị, qua đó thúc đẩy một cấu trúc văn hóa của các khía cạnh xã hội và mối quan hệ của những loại hình này đối với các khía cạnh của cuộc sống.

Nghiên cứu địa lý văn hóa xuất phát từ những thành tựu cấp tiến về khoa học nhân văn và nghệ thuật: Thay vì sử dụng những hình thức văn hóa với tư cách là dữ liệu về những sự kiện diễn ra tại các địa điểm hoặc không gian khác nhau, các nhà địa lý văn hóa tạo ra những giới hạn mới cho các không gian vật thể để nghiên cứu cách thức hình thành của các nền văn hóa. Các công trình địa lý văn hóa thuộc xu hướng này² cũng cung cấp những bức tranh hiện thực và phân tích chúng cả về khía cạnh nội dung và cách thức mà chúng được tạo ra; xem xét các cấu trúc văn hóa hữu hình dưới những dạng thức mà các cấu trúc này có thể

được diễn giải và tìm ra những ý nghĩa ẩn dụ phía sau.

Ngoài các trường phái địa lý văn hóa phương Tây, một số tư tưởng và lý thuyết khác cũng đóng góp vào sự phát triển của phân ngành này; tiêu biểu có lý thuyết về vùng văn hóa gắn liền với trường phái dân tộc học Liên Xô. *Vùng văn hóa* là một vùng địa lý có sự phát triển kinh tế - xã hội mà trong quá trình phát triển đó diễn ra sự giao lưu, ảnh hưởng qua lại hình thành những đặc trưng văn hóa chung về vật chất và tinh thần. Quan niệm cơ bản của tư tưởng này coi tính tương đối đồng nhất về địa lý cảnh quan có ảnh hưởng đến các đặc trưng văn hóa của con người; và chính quá trình giao lưu, tác động qua lại giữa các dân tộc trong một khu vực đã hình thành nên khu vực văn hóa chung. Đây là lý thuyết khoa học cơ sở có ảnh hưởng rất lớn đến các nghiên cứu về địa lý nhân văn nói chung và địa lý văn hóa nói riêng ở Việt Nam.

Nhìn chung, các nghiên cứu địa lý văn hóa đương đại đã cho thấy nhiều khía cạnh đa dạng của sự định danh văn hóa vốn dĩ có sự kết nối và chịu ảnh hưởng bởi các điều kiện của môi trường bản địa, hoặc tìm kiếm sự lưu thông và tính cố định của những khía cạnh này trong quá trình biến đổi các điều kiện của môi trường bản địa. Trong thực tiễn, bên cạnh các khía cạnh như tính bản sắc dân tộc, địa lý văn hóa cũng chuyển hướng nghiên cứu những khía cạnh khác. Điển hình như chính trị và tiêu dùng là những xu hướng nghiên cứu nổi bật trong địa lý văn hóa trong những năm cuối thế kỷ XX và kéo dài cho đến nay.

4. Một số lựa chọn nghiên cứu địa lý văn hóa tại Việt Nam

Địa lý văn hóa tiếp cận văn hóa từ góc độ không gian thông qua nghiên cứu mối tương tác giữa văn hóa với các điều kiện

¹ Tiêu biểu có: *A social geography of the city* (D. Ley, 1983), *Spatial behavior: A geographic perspective* (R.G. Golledge, 1997), v.v...

² Ví dụ: *A walk of art: The potential of the sound walk as practice in cultural geography* (T. Butler, 2006) hay *Envisioning landscapes, making worlds: Geography and the humanities* (S. Daniels et al, 2012).

địa lý tự nhiên, làm bật lên mối quan hệ giữa môi trường sống và các đặc trưng văn hóa. Việc nhận diện văn hóa không chỉ là làm rõ các đặc điểm bản chất mà còn xác định sự hiện diện của nền văn hóa đó trong không gian (Huỳnh Công Bá, 2015).

Tiếp cận từ góc độ địa lý văn hóa, các nghiên cứu có xu hướng phân vùng văn hóa. Bản chất của phân vùng văn hóa là phân loại các loại hình văn hóa, mà mỗi loại hình văn hóa lại tồn tại trong một không gian nhất định. Phần lớn các nhà nghiên cứu địa lý nhân văn của Việt Nam tiếp cận địa lý văn hóa dưới góc độ phân vùng văn hóa, sử dụng đặc trưng văn hóa vùng như một tiêu chí để phân vùng, chỉ ra những đặc trưng văn hóa vùng miền dưới góc độ không gian trong phạm vi lãnh thổ quốc gia dân tộc, nhằm khai thác những tiềm năng và lợi thế về văn hóa phục vụ phát triển.

Về tổng thể, địa lý văn hóa là một lĩnh vực rất rộng lớn và đa dạng liên quan đến những cách hiểu khác nhau về “văn hóa”. Do đó, có rất nhiều cách thức để nghiên cứu địa lý văn hóa và mỗi nhà nghiên cứu khác nhau lại có những cách liên kết địa lý văn hóa với các lĩnh vực nghiên cứu khác nhau khi nghiên cứu về các tầng lớp xã hội, giới và chủng tộc, bản sắc, dân tộc và quyền lực... bên cạnh việc nghiên cứu mối quan hệ giữa không gian, địa điểm và cảnh quan.

Hiện nay, nghiên cứu địa lý văn hóa tồn tại một rào cản được các nhà nghiên cứu địa lý nhân văn trên thế giới chỉ ra là *hệ thống phương pháp luận nghiên cứu*. Không khó để có thể tìm thấy những công trình nghiên cứu về địa lý văn hóa; mặc dù vậy, những công trình này lại không cho người đọc thấy được một “sợi chỉ đỏ” phương pháp luận xuyên suốt và hoàn chỉnh. Thông thường, các nghiên cứu địa lý học thường đặt trọng

tâm nghiên cứu khoa học xã hội nhằm mô tả đối tượng hơn là nghiên cứu khoa học nhân văn với việc đi sâu tìm hiểu về thực tiễn, bối cảnh, những biểu hiện và ý nghĩa đằng sau của đối tượng. Như đã nêu trên, việc kết hợp đồng thời các phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu từ hai xu hướng phát triển của các nghiên cứu địa lý văn hóa từ cuối thế kỷ XX cho đến nay mặc dù rất quan trọng và hữu ích nhưng lại ít được vận dụng trong nghiên cứu.

Các công trình nghiên cứu địa lý văn hóa hiện nay mới chỉ cung cấp những “bức tranh” phản ánh hiện thực công khai mà không lý giải được nguyên nhân, cách thức, quá trình hình thành và ý nghĩa ẩn sâu trong những bức tranh đó. Hiểu theo một cách khác, một nghiên cứu địa lý văn hóa phải chỉ ra được rằng thông qua những quan sát mô tả bên ngoài của đối tượng, đối tượng nghiên cứu của địa lý văn hóa sẽ được hiểu, được luận giải như thế nào. Chính vì vậy, trong thực tế có thể thấy được các chủ đề nghiên cứu của địa lý văn hóa rất đa dạng và phong phú nhưng lại rất phức tạp và khó hiểu, khó có thể phân loại hay sắp xếp thành hệ thống các mảng, khía cạnh hay chủ đề cụ thể.

Ở mặt tích cực, điều này cũng cho thấy rằng các nghiên cứu địa lý văn hóa không chỉ bó hẹp trong một vài đối tượng truyền thống như cảnh quan văn hóa hay mối quan hệ giữa không gian với văn hóa, mà còn mở rộng và bao gồm cả những đặc tính không gian của cuộc sống thường ngày, của thế giới vật chất và thế giới nhân văn, của các thực thể như chính trị hay nhận thức luận... Trong bối cảnh hiện đại, các trọng tâm và đối tượng nghiên cứu của địa lý văn hóa không ngừng được mở rộng và có sự chuyển giao với các phân ngành khác của địa lý học. Tại Việt Nam, các nhà nghiên

cứ địa lý văn hóa cần tập trung nghiên cứu diễn hình về địa lý văn hóa đô thị và địa lý văn hóa nông thôn.

Cảnh quan văn hóa đô thị là một dạng cảnh quan văn hóa đặc biệt do tại nơi đây các cảnh quan tự nhiên đã bị biến đổi nhiều hoặc biến đổi hoàn toàn “triệt để” dưới các tác động của con người. Đối với dạng cảnh quan văn hóa này, tồn tại cùng lúc mối quan hệ hai chiều: Con người tác động làm thay đổi các điều kiện môi trường tự nhiên; ngược lại, tự nhiên có tác động phản hồi lại môi trường và các điều kiện sống của con người (Vũ Tự Lập, 2004). Khía cạnh địa lý văn hóa đô thị được thể hiện thông qua nghiên cứu *mối quan hệ và sự biến đổi của văn hóa dân gian, cổ truyền với văn hóa hiện đại trong một nền văn hóa đô thị hiện đại, công nghiệp hóa*; nhằm mục đích giữ gìn những nét đẹp văn hóa cổ truyền và góp phần xây dựng một nền văn hóa mới đáp ứng được nhu cầu đương đại của con người. *Cảnh quan văn hóa nông thôn* cũng có những đặc điểm riêng biệt, việc nghiên cứu địa lý văn hóa nông thôn cũng có những giá trị thực tiễn riêng.

Nhìn chung, nghiên cứu địa lý văn hóa nhằm mục đích khai thác hiệu quả và bền vững các điều kiện tự nhiên vì lợi ích phát triển của quốc gia trong một bối cảnh không gian, thời gian cụ thể.

5. Kết luận

Có thể khẳng định rằng, địa lý văn hóa đã được thừa nhận như một phân ngành chính và nền tảng của địa lý nhân văn và là một bộ phận của khoa học địa lý. Phân ngành này có sự kết nối không chỉ với các phân ngành khác của địa lý nhân văn như địa lý chính trị, địa lý kinh tế, địa lý dân cư... mà còn mở rộng ra các lĩnh vực khác như văn hóa học, nhân học và dân tộc học...

Trong suốt lịch sử hình thành từ cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX đến nay, địa lý văn hóa đã không ngừng phát triển với rất nhiều trường phái, mô hình và lý thuyết từ cổ điển đến hiện đại; không ngừng mở rộng trọng tâm và đối tượng, các chủ đề nghiên cứu từ cảnh quan văn hóa truyền thống cho đến mọi khía cạnh cuộc sống của con người đặt trong sự tương tác với môi trường sinh sống tự nhiên của họ.

Mặc dù là một lĩnh vực ngày càng trở nên phổ biến, nhưng trên thế giới và ngay tại Việt Nam vẫn còn tồn tại những tranh luận học thuật về cách tiếp cận và phương pháp luận, phạm vi và đối tượng nghiên cứu của địa lý văn hóa. Đây chính là tiền đề để phân ngành địa lý văn hóa tiếp tục phát triển toàn diện hơn nữa trong tương lai và mở ra nhiều cơ hội nghiên cứu khoa học địa lý nhân văn cho các nhà địa lý học của Việt Nam □

Tài liệu tham khảo

1. Huỳnh Công Bá (2015), *Đặc trưng và sắc thái văn hóa vùng - tiểu vùng ở Việt Nam*, Nxb. Thuận Hóa, Thanh Hóa.
2. Vũ Tự Lập (2004), *Sự phát triển của khoa học địa lý trong thế kỷ XX*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
3. Johnson, N.C. et al (2013), *The Wiley - Blackwell Companion to Cultural Geography*, John Wiley & Sons Ltd, UK.
4. Johnson, R. et al (2000), *The dictionary of human geography*, Blackwell, Oxford, UK.
5. *Migration and inclusive societies*, <http://www.unesco.org/new/en/social-and-human-sciences/themes/international-migration/glossary/cultural-diversity/>

(xem tiếp trang 43)